

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc L, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm 20, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đức Q, sinh năm 1928 và con bà Trần Thị V, sinh năm 1937 (đều đã chết); gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15-3-2023 cho đến nay. “có mặt”

Bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1977; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

3. Anh Trần Xuân Tr, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; “*vắng mặt*”

4. Cháu Trần Thế Đ, sinh năm 2009; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “*vắng mặt*”

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Chị Phạm Thị M.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, anh Trần Xuân Tr: Chị Phạm Thị M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 20, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “*có mặt*”

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; “*vắng mặt*”

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29-11-2022, Vũ Ngọc L không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162 kéo theo xe lôi ba bánh chở 09 tấm cốp pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốp pha mỗi tấm dài 2m15, 03 chiếc xe rùa, 01 máy cán bê tông, 01 máy đánh bóng bê tông, đi trên trục đường liên xã theo hướng từ xã H đến xã H2, huyện H. Khi đến khu vực xóm 5, xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định, L không đi bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến mặt dưới phía trước của xe rùa úp ngược đè ở góc phía trước bên trái thùng xe lôi ba bánh va chạm với ốp nhựa xung quanh cụm đèn xi nhan trước, cánh yếm bên cần số xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 506.73 do anh Trần Văn N, sinh năm 1977 ở xóm 9, xã H2, huyện H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Anh N bị ngã xuống đường, tử vong tại chỗ do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Khám nghiệm hiện trường một số dấu vết chính sau: (Hiện trường không còn nguyên vẹn, phương tiện được dịch chuyển để đảm bảo trật tự an toàn giao thông).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên trục đường liên xã thuộc xóm 5, xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định. Hướng khám nghiệm xã H2 đi xã H, huyện H. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Điểm mốc là tâm cửa nhà chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 ở xóm 5, xã H2

Mặt đường liên xã trải nhựa rộng 4m90, lề đường bên phải rộng 2m10, lề đường bên trái rộng 2m30. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng.

Xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162 phía sau kéo theo một xe lôi ba bánh tự chế, trên xe có 09 tấm cốp pha mỗi tấm dài 4m, 02 tấm cốp pha mỗi

tấm dài 2m15, 01 máy đánh bóng bê tông, 01 máy cán bê tông, 03 chiếc xe rửa dùng trên mặt đường nhựa. Trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162 cách mép đường chuẩn 3m30, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3m15 và cách điểm mốc 40cm về phía xã H (chiều vuông góc). Trục bánh trước xe lôi ba bánh cách mép đường chuẩn 3m30. Trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2m90. Trục bánh trước xe lôi cách điểm mốc 2m về phía xã H (chiều vuông góc).

Đám vết cây đứt đoạn dài 4m60, khoảng vết rộng nhất là 60cm, vết đơn rộng nhất 3cm, sâu 0,2cm. Điểm đầu vết cây cách mép đường chuẩn 1m30 và cách điểm mốc 8m90 về phía xã H (chiều vuông góc). Điểm cuối nằm tại giá đỡ chân bên phải người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 506.73, cách mép đường chuẩn 20cm.

Xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 506.73 đổ nghiêng phải đầu xe hướng xã Hải Sơn, đuôi xe hướng xã H. Trục bánh trước nằm trên mặt đường cách mép đường chuẩn 40cm và cách điểm mốc 12m90 về phía xã H (chiều vuông góc). Trục bánh sau nằm trên lề đường cách mép đường chuẩn 65cm.

Nạn nhân được xác định là anh Trần Văn N, sinh năm 1977 ở xóm 9, xã H2, huyện H nằm ngửa chéch chéo một góc 45^0 so với mép đường chuẩn, đầu hướng về xã H. Khoảng giữa hai chân hướng về xã H2. Tâm đầu cách mép đường chuẩn 85m, khoảng giữa hai chân cách mép đường chuẩn 40cm. Dưới vị trí nằm của nạn nhân là khoảng máu loang có kích thước (1m90x40cm). Tâm khoảng máu trùng với tâm đầu nạn nhân, cách điểm mốc 14m60 về phía xã H (chiều vuông góc).

Khám phương tiện:

1. Xe mô tô biển kiểm soát 18F3-5162: dung tích 100cm³, màu sơn: xanh, xe cũ đã qua sử dụng, xe mô tô kéo theo 01 xe sản xuất lắp ráp trái qui định (xe lôi 3 bánh), trên xe lôi có 09 tấm cốt pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốt pha mỗi tấm dài 2m15, 01 máy đánh bóng bê tông, 01 máy cán bê tông, 03 chiếc xe sản xuất lắp ráp trái qui định (xe rửa):

- Dấu vết trên phương tiện: Chiều dài khi xe mô tô biển kiểm soát gắn theo xe lôi ba bánh tự chế là 5m (Đo từ đầu bánh trước xe mô tô đến hết thùng xe phía sau xe lôi ba bánh). Trên xe sản xuất lắp ráp trái qui định (xe lôi ba bánh) có 09 tấm cốt pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốt pha mỗi tấm dài 2m15, phần cốt pha nhô ra khỏi phía sau xe lôi là 1m30, 03 chiếc xe rửa được xếp lần lượt dọc trên mặt thùng xe lôi, 01 máy đánh bóng bê tông, 01 máy cán bê tông. Khoảng cách từ tay cầm máy đánh bóng bê tông để trên thùng xe lôi xuống mặt đất là 1m84. Chiều ngang của các đồ vật trên xe chiếu vuông góc xuống mặt đường là 1m40. Tại vị trí xe rửa thứ nhất tính từ đầu kéo xe lôi ba bánh: Xe úp ngược được để bên trái mặt thùng xe lôi. Mặt dưới thùng xe phía trước bị lún bẹp, cong méo kích thước (38x21)cm. Phía bên trái của khoảng lún bẹp có vết mài trượt kích thước (8,5x16,5)cm. Chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt có bám dính chất thô màu đen. Tâm cách mặt đất 98cm.

- Dấu vết bên trái xe lô ba bánh: Mặt ngoài chân chống thùng xe thứ 2 có vết mài trượt kích thước (7,5 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt bám dính chất màu đen. Tâm cách mặt đất 54,5cm. Mặt ngoài thanh khung xe phía dưới có vết mài trượt kích thước (32,5 x 3)cm. Chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt bám dính chất màu đen. Tâm vết cách đầu thùng xe 78cm và cách mặt đất 32cm. Mặt ngoài thùng xe có vết mài trượt kích thước (10,5 x 1,2)cm. Tâm vết cách đầu thùng xe 94cm và cách mặt đất là 38cm. Mặt ngoài chân chống thứ 3 của khung thùng xe có vết mài trượt kích thước (23 x 2)cm. Chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt có bám dính chất màu đen. Tâm vết cách đầu thùng xe 1m06, cách mặt đất 46cm.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 18H1-506.73: dung tích xi lanh: 109 cm³, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- Dấu vết trên phương tiện: Cụm đèn chiếu sáng phía trước tuột rời khỏi chốt hãm. Chấn bụn phía trước đầu xe bánh trước bị gãy vỡ kích thước (30x13)cm. Mặt trước chấn bụn xung quanh khoảng gãy vỡ rải rác có vết trượt xước mài mòn chiều hướng từ bên cần số sang bên tay ga. Tâm cách mặt đất 64cm. Vành xe bánh trước cong méo biến dạng, toàn bộ nan hoa cong méo. Mặt trong chấn bụn phía sau bánh trước có vết mài trượt kích thước (27x3)cm, chiều hướng từ trước về sau. Tâm cách mặt đất 43cm.

- Dấu vết bên cần số (bên trái): Đầu núm tay nắm lái có vết mài trượt kích thước (2x2)cm. Chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt có bám dính chất thô màu trắng. Tâm cách mặt đất 98cm. Tay gương bị xoay một góc 90⁰ so với vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương có vết mài trượt kích thước (7x1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau. Tâm cách mặt đất 121 cm. Phía trên cánh yếm bị gãy vỡ trong diện (21x14)cm. Mặt ngoài cánh yếm tại khoảng gãy vỡ rải rác có các vết mài trượt, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt có bám dính chất màu đen. Tâm cách mặt đất 75cm. Giá đỡ chân người điều khiển bị gãy từ trước về sau một góc 45⁰ so với trạng thái ban đầu. Mặt dưới ốp cao su có vết mài trượt chùi bụi kích thước (7,5x4)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Tâm cách mặt đất 30cm. Mặt trước chân chống nghiêng, khi không sử dụng có vết trượt, mài mòn kích thước (3x1)cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Ốp nhựa hông xe rải rác có các vết màu nâu bám dính kích thước (31x10)cm. Tâm cách mặt đất 64cm. Cụm đèn xi nhan chuyển hướng tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa xung quanh cụm đèn bị gãy vỡ trong diện (8x11)cm. Tâm cách mặt đất 101cm. Mặt ngoài ốp nhựa xung quanh khoảng gãy vỡ rải rác có các vết mài trượt, mòn vẹt, bề mặt bám dính chất thô màu trắng.

- Dấu vết bên tay ga (bên phải): Mặt ngoài đầu núm tay nắm lái có vết mài trượt kích thước (1x0,5)cm. Chiều hướng từ trước về sau. Tâm cách mặt đất 99cm. Mặt ngoài đầu tay phanh trước có vết trượt xước mài mòn theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (1x1)cm. Tâm cách mặt đất 92cm. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan trước bị gãy vỡ kích thước

(6,5x3,5)cm. Tâm cách mặt đất 90cm. Mặt ngoài ốp nhựa phía trước xung quanh cụm đèn xi nhan trước rải rác có các vết mài trượt, mòn vẹt trong diện (7x9)cm. Tại mặt ngoài điểm cong chân gương có vết trượt xước, mài mòn kích thước (3x1)cm, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất thô màu trắng, tâm cách mặt đất 108cm. Cánh yếm (mặt ngoài) rải rác có các vết trượt, xước trong diện (27x6,5)cm, chiều hướng từ trước về sau. Tâm cách mặt đất 68cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết trượt xước mài mòn kích thước (7,5x4)cm, chiều hướng từ trước về sau. Tâm cách mặt đất 42cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1770/KL - KTHS ngày 06-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Trần Văn N chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Bản kết luận định giá về tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 14-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 18H1- 506.73 là 2.625.000đồng, đại diện gia đình bị hại xin nhận lại và tự khắc phục.

Quá trình điều tra Vũ Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 10.000.000đồng. Đại diện gia đình của bị hại Trần Văn N đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin đình chỉ điều tra, đình chỉ truy tố và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 63/CT-VKSHH, ngày 30-06-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Ngọc L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc L khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29-11-2022, Vũ Ngọc L không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162, có dung tích xi lanh 100cm³, kéo theo xe lôi ba bánh chở 09 tấm cốp pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốp pha mỗi tấm dài 2m15, 03 chiếc xe rùa, 01 máy cán bê tông, 01 máy đánh bóng bê tông, đi trên trục đường liên xã theo hướng từ xã H đến xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực xóm 5, xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định, L điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình, xe lôi ba bánh lấn sang phần đường bên trái dẫn đến mất dưới phía trước của xe rùa úp ngược để ở góc phía trước bên trái thùng xe lôi ba bánh va chạm với ốp nhựa xung quanh cụm đèn xi nhan trước, cánh yếm bên cần số xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 506.73 do anh Trần Văn N điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh N bị ngã xuống đường tử vong tại chỗ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi ba bánh tự chế chở hàng công kênh là 09 tấm cốp pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốp pha mỗi tấm dài 2m15, 03 chiếc xe rùa, 01 máy cán bê tông, 01 máy đánh bóng bê tông đã không đi bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều

dẫn đến va quệt vào xe mô tô bị hại đang điều khiển đi ngược chiều đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có ý thức tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm và tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 10.000.000đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe lôi 3 bánh tự chế không được phép lưu hành nhưng bị cáo L sử dụng vận chuyển hàng hóa dẫn đến tai nạn giao thông nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162; 09 tấm ốp pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm ốp pha mỗi tấm dài 2m15, 03 chiếc xe rửa, 01 máy cán bê tông, 01 máy đánh bóng bê tông là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Ngọc L và vợ là chị Nguyễn Thị V nên cần trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 506.73 là tài sản hợp pháp bị hại Trần Văn N nên Cơ quan điều tra đã lại cho đại diện gia đình bị hại quản lý sử

dụng là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt Vũ Ngọc L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 7 năm 2023).

Giao bị cáo Vũ Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Vũ Ngọc L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/LCCT-TA, ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe ô tô 3 bánh tự chế;

- Trả lại cho bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18F3 - 5162; 09 tấm cốp pha mỗi tấm dài 4 mét, 02 tấm cốp pha mỗi tấm dài 2m15, 03 chiếc xe rửa, 01 máy cán bê tông và 01 máy đánh bóng bê tông.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Ngọc L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

